

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**
Số: 36/2017/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đức Trọng, ngày 25 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 357, Điều 166 và Điều 170 Bộ luật Dân sự;
Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy
ban thường vụ quốc hội;
Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017 về việc các
đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý
số: 165/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về
việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự
không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ban quản lý rừng phòng hộ Đ**

Đại diện theo pháp luật ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1971 – Chức vụ:
Trưởng Ban quản lý rừng phòng hộ Đ, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Trụ sở: thôn P, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Quốc P**, sinh năm 1977

Trú tại: thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Huỳnh Quốc P có nghĩa vụ bồi thường giá trị thiệt hại về tài nguyên
rừng cho Ban quản lý rừng phòng hộ Đ huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng số tiền
là 216.233.400 đồng (Hai trăm mười sáu triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, bốn trăm
đồng).

Về án phí: Ông Huỳnh Quốc P có đơn xin giảm án phí Dân sự sơ thẩm do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được xác nhận của chính quyền địa phương nên giảm $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Huỳnh Quốc P. Ông Huỳnh Quốc P phải nộp số tiền 2.702.917 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi gửi:

-Tòa án tỉnh;
-VKS huyện;
-THA DS huyện;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Sinh

